

Số: 2753/KHPC-TTH

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2024

V/v CBTT Biên bản & NQ
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024,
Điều lệ Công ty sửa đổi lần 23 và
NQ bầu CT HĐQT, Trưởng BKS

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
- Mã chứng khoán: KHP
- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Lý Thánh Tôn – TP Nha Trang – Khánh Hòa.
- Điện thoại: 02582.220220 Fax: 02583.823828
- E-mail: pckhanhhoa@cpc.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hải Đức

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố :

1. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://pckhanhhoa.cpc.vn/Quan hệ cổ đông/Tài liệu Đại hội đồng cổ đông>.

2. Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 23:

Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 23 được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://pckhanhhoa.cpc.vn/Quan hệ cổ đông/Điều lệ Công ty>.

3. Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS Công ty

Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS Công ty được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://pckhanhhoa.cpc.vn/Quan hệ cổ đông/Tài liệu Đại hội đồng cổ đông>.

- Nghị quyết số 149/NQ-KHPC ngày 26/6/2024 của HĐQT Công ty về việc bầu ông Nguyễn Cao Ký giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029
- Nghị quyết số 13/NQ-KHPC ngày 26/6/2024 của Ban kiểm soát Công ty về việc bầu bà Nguyễn Thị Vân giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/6/2024 tại đường dẫn : <https://pckhanhhoa.cpc.vn/Quan hệ cổ đông/Thông tin định kỳ>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, TTH.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản & NQ ĐHĐCĐ 2024;
- NQ bầu CT HĐQT và Trưởng BKS;
- Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 23;




Nguyễn Hải Đức

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ

I. Thông tin về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hoà.
- Địa chỉ : Số 11 - Lý Thánh Tôn – Phường Vạn Thạnh - TP Nha Trang – tỉnh Khánh Hoà.
- Giấy CNĐKDN: Số 4200601069 do Sở KHĐT Khánh Hoà cấp lần đầu ngày 30/06/2005 và thay đổi lần thứ 14 ngày 09/06/2022.

II. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội

- Thời gian: Từ 8h00 đến 12h10 ngày 26/6/2024.
- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa - Số 11 Lý Thánh Tôn – Phường Vạn Thạnh - TP Nha Trang – tỉnh Khánh Hoà.

III. Thành phần tham dự Đại hội

❖ Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Cao Ký : Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Nguyễn Hải Đức : Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty
- Ông Đào Truyền : Thành viên HĐQT Công ty
- Ông Trần Văn Khoa : Thành viên độc lập HĐQT Công ty
- Ông Nguyễn Hữu Tâm : Thành viên độc lập HĐQT Công ty

❖ Ban kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Vân : Trưởng Ban kiểm soát Công ty
- Ông Nguyễn Hữu Minh : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty
- Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty

❖ Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Ông Kim Văn Việt : Kiểm toán viên

❖ Đại biểu là cổ đông có quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 5.471 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của Công ty: 60.405.967 cổ phần.



- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty: 58.905.967 cổ phần (không bao gồm 1.500.000 cổ phiếu quỹ).

- Số cổ đông tham dự đại hội: 45 cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền 34.860.471 cổ phần chiếm 59,18% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(có danh sách tham dự đính kèm)

IV. Chương trình và nội dung cuộc họp

A. Thủ tục khai mạc :

1. Đón tiếp đại biểu, khai mạc Đại hội vào lúc 8h00.
2. Tuyên bố lý do - giới thiệu thành phần tham dự.
3. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội.
4. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội.
5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua:
 - Giới thiệu thành phần Chủ tịch Đoàn, Ban Thư ký
 - Thông qua Ban kiểm phiếu các nội dung biểu quyết và bầu cử.
 - Thông qua chương trình Đại hội.

B. Nội dung Đại hội :

1. Báo cáo của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024 và kế hoạch SXKD năm 2024.
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024.
3. Đọc tờ trình các nội dung thông qua tại Đại hội:
 - 3.1. Thông qua báo cáo của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024 và kế hoạch SXKD năm 2024.
 - 3.2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024.
 - 3.3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty.
 - 3.4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023.
 - 3.5. Thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu.
 - 3.6. Thông qua việc điều chỉnh một số ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.
 - 3.7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.
 - 3.8. Thông qua các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024.
 - 3.9. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2024.
 - 3.10. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS, tiền lương Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2023.

- 3.11. Thông qua việc bổ sung tiền lương thù lao của HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng Công ty năm 2023.
- 3.12. Thông qua mức tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2024.
- 3.13. Thông qua việc lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024 của Công ty.
4. Tổ chức bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.
 - 4.1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS.
 - 4.2. Tờ trình về bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024-2029. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.
 - 4.3. Thông qua nguyên tắc bầu cử và hướng dẫn bầu cử.
 - 4.4. Tiến hành bầu cử và kiểm phiếu.
5. Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung 1,2,3.
6. Báo cáo kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.

C. Đại hội giải lao.

D. Tổng kết Đại hội.

1. Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.
2. Thư ký Đại hội báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS Công ty.
3. Ra mắt thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới. Chia tay thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ.
4. Chủ tịch đoàn thông qua kết quả biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.
5. Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội.
6. Bế mạc Đại hội.

V. Tóm tắt diễn tiến cuộc họp và các ý kiến phát biểu.

A. Các thủ tục khai mạc Đại hội.

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự.

Ông Nguyễn Thái Sơn thay mặt Ban tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Hải Hà, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tại thời điểm **8h00** ngày **26/6/2024**, tổng số cổ đông tham dự: **39 cổ đông**, sở hữu và đại diện cho **33.916.786 cổ phần** chiếm tỷ lệ **57,58%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty;

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội:

Ông Nguyễn Thái Sơn trình bày và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội với tỷ lệ thống nhất **100%**;

4. Giới thiệu và thông qua Chủ tịch đoàn, Ban thư ký Đại hội:

Ông Nguyễn Thái Sơn: Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn.

Chủ tịch đoàn :

1. Ông Nguyễn Cao Ký : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Ông Nguyễn Hải Đức : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Thư ký đoàn :

1. Ông Lê Anh Khôi : Thư ký Công ty.
2. Ông Nguyễn Đình Phước : Chuyên viên Tổ Tổng hợp trực thuộc HĐQT.

B. Nội dung Đại hội

1. Giới thiệu và thông qua các nội dung chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Cao Ký: báo cáo các nội dung chương trình Đại hội và xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội với tỷ lệ thống nhất **100%**;

2. Thông qua Ban kiểm phiếu:

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội, ngoài nhân sự Ban kiểm phiếu do Ban Tổ chức đã đề cử, ông Nguyễn Cao Ký – Chủ tịch đoàn đề nghị Đại hội bầu bổ sung thêm ông Bùi Hồng Phong và bà Nguyễn Thị Thanh Hiền là cổ đông của Công ty tham gia Ban kiểm phiếu. Nhân sự Ban kiểm phiếu như sau:

1. Ông Dương Xuân Thắng - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thành viên
3. Ông Nguyễn Niệm - Thành viên
4. Ông Bùi Hồng Phong - Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung trên với tỷ lệ thống nhất **100%**;

3. Báo cáo của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024 và kế hoạch SXKD năm 2024.

Ông Nguyễn Hải Đức – thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024 và kế hoạch năm 2024.

4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024.

Bà Nguyễn Thị Vân - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024.

C. Tờ trình của HĐQT Công ty về các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội

Ông Nguyễn Hải Đức báo cáo các Tờ trình của HĐQT Công ty về các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

D. Đại hội bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Ông Nguyễn Cao Ký – Chủ tịch đoàn trình bày Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Quy chế với tỷ lệ thống nhất 100%.

2. Tờ trình về bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024-2029. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.

Ông Nguyễn Cao Ký báo cáo Tờ trình về việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029 và xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty do Tổng công ty Điện lực miền Trung (cổ đông sở hữu 53,46% vốn điều lệ lưu hành của Công ty) đề cử như sau:

2.1. Danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 gồm các ông sau:

- Ông Nguyễn Cao Ký - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hải Đức - Thành viên HĐQT
- Ông Đào Truyền - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tấn Lực - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên độc lập HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ thống nhất 100%.

2.2. Danh sách đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 gồm các ông/bà sau:

- Bà Nguyễn Thị Vân.
- Ông Nguyễn Hữu Minh.
- Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ thống nhất 97,32%.

3. Thông qua nguyên tắc bầu cử và hướng dẫn bầu cử. Tiến hành bầu cử và kiểm phiếu.

Ông Dương Xuân Thắng - Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua nguyên tắc bầu cử và hướng dẫn cổ đông kiểm tra và lấy phiếu bầu cử đã được gửi trong tài liệu khi cổ đông đến dự Đại hội. Đại hội tiến hành bầu cử và Ban kiểm phiếu thu phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu.

E. Đại hội thảo luận các nội dung biểu quyết.

1. Ý kiến của các cổ đông:

1.1. Cổ đông Bùi Hồng Phong – MCD 28:

- Về mức cổ tức: thực hiện năm 2023 là 6%, tuy nhiên kế hoạch năm 2024 chỉ có 4% là thấp. Đề nghị tăng mức cổ tức năm 2023 lên 7% và kế hoạch năm 2024 phải cao hơn.
- Năm 2023, tổng lợi nhuận trước thuế là 70,72 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất điện chỉ 8,77 tỷ đồng, còn lại là nỗ lực của Công ty từ các hoạt động sản xuất khác là 61,95 tỷ đồng. Do đó, đề nghị EVNCPD xem xét việc thỏa thuận giá điện năm 2024 để tăng lợi nhuận sản xuất điện cho Công ty.
- Đề nghị ban lãnh đạo Công ty cần nghiên cứu, phải có kế hoạch tăng vốn điều lệ hàng năm từ 10% để có thể thành tổng thầu xây lắp lớn, có năng lực để đăng ký thi công đường dây 500kV. Như vậy, sẽ đem lại lợi nhuận nhiều cho Công ty, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, thị giá cổ phiếu của Công ty mới tăng lên.

1.2. Cổ đông Trần Thái Hiệp – MCD 44

- Năm 2023, kế hoạch lợi nhuận sau thuế là 39,2 tỷ đồng, lợi nhuận thực hiện là 54,8 tỷ, vượt 40% so với kế hoạch, tuy nhiên mức cổ tức chỉ 6% là chưa hợp lý, đề nghị Công ty nên tăng mức cổ tức chi trả cho cổ đông.
- Năm 2024, mức cổ tức đề ra chỉ có 4%, thấp hơn so với năm 2023, như vậy chưa phù hợp.

1.3. Cổ đông Phạm Mạnh Hùng – MCD 45:

- Khi đầu tư vào Công ty, tôi quan tâm rất nhiều đến giá trị của Công ty. Tiềm năng của Công ty rất lớn, địa bàn kinh doanh có nhiều khách sạn, nhà hàng nên giá bán điện bình quân cao, nhưng thị giá cổ phiếu chưa cao, vốn hóa chưa tới 700 tỷ đồng. Đề nghị HĐQT Công ty nên có giải pháp để nâng tầm của Công ty trên thị trường chứng khoán, có chiến lược lâu dài để tăng vốn điều lệ và lợi nhuận hàng năm tăng từ 50 tỷ đồng lên trên 100 tỷ đồng.

1.4. Cổ đông Nguyễn Huỳnh Quang Anh – MCD 42:

- Năm 2023, lợi nhuận sau thuế Công ty thực hiện là 54,8 tỷ đồng, nhưng kế hoạch năm 2024 lợi nhuận chỉ có 39 tỷ đồng. Đề nghị Công ty có kế hoạch cao hơn.

2. Trả lời của Chủ trì Đại hội.

Ông Nguyễn Cao Kỳ – Chủ trì Đại hội trả lời các ý kiến của cổ đông như sau:

- Về các ý kiến liên quan đến cổ tức:
 - + Năm 2023, Công ty thực hiện việc chia cổ tức bằng tiền là 6%, bằng với kế hoạch đề ra và phù hợp với tình hình hiện nay.
 - + Kế hoạch năm 2024 là 4%, và sẽ thực hiện phương án chia cổ phiếu quỹ là 2,5%, nên cổ đông sẽ nhận được mức tương đương là 6,5%.
 - + Về kế hoạch lợi nhuận 2024 trình Đại hội, Công ty đã tính toán các yếu tố đầu vào, dự báo tình hình chung có biến động tăng, nên Công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận ở mức phù hợp, có thể thực hiện được.

- Liên quan đến thỏa thuận giá mua – bán điện nội bộ: hiện đang được thực hiện theo các quy định hiện hành. Do đó, Công ty xin tiếp thu ý kiến của cổ đông để có kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét.
- Về chiến lược phát triển của Công ty:
 - + Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền của HĐQT, Ban TGD, Công ty sẽ tiếp thu để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.
 - + Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền của các cấp cao hơn như tăng vốn điều lệ, thi công đường dây 500kV, ..., Công ty tiếp thu và báo cáo các cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

F. Đại hội tiến hành biểu quyết và thông qua các báo cáo và tờ trình của HĐQT

1. Báo cáo số lượng cổ đông tham dự Đại hội trước khi biểu quyết

Ông Nguyễn Hải Hà - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm chuẩn bị biểu quyết.

Tại thời điểm 11g00' ngày 26/6/2024, tổng số cổ đông tham dự: 45 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 34.860.471 cổ phần chiếm tỷ lệ 59,18% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

2. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội

Ông Nguyễn Cao Ký thông qua từng nội dung để cổ đông thực hiện biểu quyết bằng phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết.

Ban kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết và thực hiện việc kiểm phiếu.

G. Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029

Ông Dương Xuân Thắng – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

1. Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

+ Tổng số phiếu phát ra: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số phiếu thu vào: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 số cổ phần có quyền biểu quyết.

STT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết được bầu
1	Nguyễn Hải Đức	35.408.446
2	Nguyễn Cao Ký	35.060.114
3	Nguyễn Tấn Lực	34.672.433
4	Đào Truyền	34.584.157
5	Nguyễn Hoài Nam – TV độc lập	34.577.204

2. Kết quả bầu thành viên BKS như sau:

+ Tổng số phiếu phát ra: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số phiếu thu vào: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 số cổ phần có quyền biểu quyết.

STT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết được bầu
1	Nguyễn Thị Vân	35.059.108
2	Huỳnh Thị Kim Hoàng	33.827.851
3	Nguyễn Hữu Minh	33.824.954

3. Công bố kết quả kiểm phiếu:

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và kết quả kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau:

Các ông (bà) có tên sau đây đã trúng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa nhiệm kỳ 2024 – 2029, bao gồm:

Thành viên HĐQT:

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Cao Ký | - Thành viên HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Hải Đức | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Đào Truyền | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Tấn Lực | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Hoài Nam | - Thành viên độc lập HĐQT |

Thành viên BKS:

- Bà Nguyễn Thị Vân
- Ông Nguyễn Hữu Minh
- Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng

H. Đại hội giải lao 10 phút.

VI. Tổng kết Đại hội

A. Thông qua kết quả biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.

- Ông Dương Xuân Thắng – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

2. Ông Nguyễn Cao Ký – Chủ tịch đoàn thông qua kết quả biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu đã báo cáo.

Kết quả Đại hội đã thông qua các nội dung biểu quyết như sau:

1. **Thông qua Báo cáo của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2024 và kế hoạch năm 2024.**

Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính sau:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2023 (tỷ đồng)
1	Tổng doanh thu	6.260,386
2	Tổng chi phí	6.189,666
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	70,720
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15,903
5	Lợi nhuận sau thuế	54,817

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 44 phiếu tương ứng với 34.677.571 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,48% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 1 phiếu tương ứng với 182.900 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

2. **Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2023 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 – 2024.**

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3. **Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty**

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

S.Đ.K.K.
TP. NH

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán, ĐHCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thuyết minh	Thực hiện 2023
1	Vốn điều lệ	Đồng	(1.1)+(1.2)	604.059.670.000
1.1	Vốn điều lệ lưu hành	Đồng		589.059.670.000
1.2	Cổ phiếu quỹ	Đồng		15.000.000.000
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	Đồng		42.071.071.479
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	Đồng		54.816.796.367
4	Quỹ khen thưởng-phúc lợi	Đồng	(4.1)+(4.2)	18.500.000.000
4.1	Quỹ khen thưởng CBCNV	Đồng		9.500.000.000
4.2	Quỹ phúc lợi	Đồng		9.000.000.000
5	Khen thưởng Người quản lý	Đồng		461.700.000
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại sau khi phân chia các quỹ	Đồng	(3)-(4)-(5)	35.855.096.367
7	Lợi nhuận sau thuế lũy kế từ năm 2023 trở về trước	Đồng	(2)+(6)	77.926.167.846
8	Cổ tức 6% trên vốn điều lệ lưu hành	Đồng	(1.1)*6%	35.343.580.200
9	Lợi nhuận còn lại sau chia cổ tức	Đồng	(9.1)+(9.2)	42.582.587.646
9.1	Lợi nhuận năm 2023 còn lại sau chia cổ tức	Đồng	(6)	35.855.096.367
9.2	Lợi nhuận năm 2022 trở về trước còn lại sau chia cổ tức	Đồng	(2)-(8)	6.727.491.279

ĐHCĐ thông qua mức cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt là 6% trên vốn điều lệ lưu hành.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 41 phiếu tương ứng với 33.655.344 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 3 phiếu tương ứng với 1.181.099 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 3,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu tương ứng với 24.028 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

5. Thông qua Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
Mã chứng khoán	KHP
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	60.405.967 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	58.905.967 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.500.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến được dùng để chia cho cổ đông	1.472.649 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu quỹ dự kiến dùng theo giá mua CPQ trước đây là 7.449 đồng/cổ phiếu.	10.969.762.401 đồng.
Tỷ lệ phân phối (số lượng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	2,5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, tương đương với tỷ lệ thực hiện quyền 40:1. Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện việc chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền và cứ 40 quyền, cổ đông được nhận thêm 1 cổ phiếu.
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu của Công ty theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận chia cổ phiếu quỹ do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp. (Không bao gồm cổ phiếu quỹ).
Hình thức phát hành	Chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu
Nguồn vốn	Nguồn vốn thực hiện chia cổ phiếu quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.
Nguyên tắc xác định giá	- Giá phát hành bằng giá thực tế mua vào của cổ phiếu quỹ là 7.449 đồng/cổ phiếu. - Cổ phiếu quỹ được chia cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023, cổ đông không phải nộp tiền mua cổ phiếu.
Hạn chế chuyển nhượng	Không hạn chế

42
CỔ
CỔ
ĐIỆN
LỰC
KHÁNH
HÒA
TRANG

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông hiện hữu sẽ theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Số cổ phần lẻ phát sinh (phần thập phân) (nếu có) không phân phối cho cổ đông và được giữ lại làm cổ phiếu quỹ. <i>Vi dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 386 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 40:1, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là $(386 \times 1)/40 = 9,65$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là 09 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,65 cổ phiếu sẽ không phân phối cho cổ đông và được giữ lại làm cổ phiếu quỹ.</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến còn lại sau khi chia cho cổ đông	27.351 cổ phiếu
Cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi chi cổ phiếu quỹ	60.378.616 cổ phiếu.
Thời gian thực hiện	Trong năm 2024, sau khi UBCKNN thông báo nhận được tài liệu báo cáo sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu của Công ty

• Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chia cổ phiếu từ nguồn cổ phiếu quỹ cho cổ đông gửi Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan có thẩm quyền khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
- Quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông để thực hiện phương án chia cổ phiếu từ nguồn cổ phiếu quỹ cho cổ đông như trên và thay đổi thời gian thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc chia cổ phiếu từ nguồn cổ phiếu quỹ cho cổ đông đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đã đăng ký kinh doanh.
- Lựa chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện việc chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu (nếu có).
- Phê chuẩn, thông qua các tài liệu, thực hiện tất cả các nội dung, thủ tục có liên quan đến việc sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu sau khi có ý kiến, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

6. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi một số ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc bổ sung, sửa đổi một số ngành nghề đăng ký kinh doanh đã đăng ký của Công ty như sau:

6.1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: <i>Đào tạo chuyên ngành vận hành hệ thống điện.</i>	8559	

6.2. Sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: <i>Kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện; Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; cài đặt, lắp đặt, kiểm tra các loại trang thiết bị điện, bảo vệ, điều khiển; Thử nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện đến cấp điện áp 110kV.</i>	7120	

Đại hội ủy quyền cho HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp sau khi được ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh nêu trên.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: **45** phiếu tương ứng với **34.860.471** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Đại hội thông qua việc sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty lần thứ 22 theo như Tờ trình số 131/TTr-KHPC ngày 05/6/2024 của HĐQT Công ty. Cụ thể:

- Sửa phần mở đầu: “Điều lệ này đã được sửa đổi, bổ sung và thông qua theo nghị quyết hợp lệ số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được tổ chức chính thức vào **ngày 26 tháng 6 năm 2024**”.

- Bổ sung, sửa đổi khoản 1 Điều 4 về ngành nghề kinh doanh của Công ty:

+ Bổ sung: *Đào tạo chuyên ngành vận hành hệ thống điện.*

+ Sửa đổi:

- Trước điều chỉnh: *Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110kV. Kiểm định công tơ điện. Kiểm định máy móc thiết bị điện khác; Kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện.*
- Sau điều chỉnh: *Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện đến cấp điện áp 110kV; Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường: cài đặt, lắp đặt, kiểm tra các loại trang thiết bị điện, bảo vệ, điều khiển. Kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện;*

- Sửa Khoản 1 Điều 60. Ngày hiệu lực: “1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 61 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa nhất trí thông qua **ngày 26 tháng 6 năm 2024** tại tỉnh Khánh Hòa và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này”.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: **45** phiếu tương ứng với **34.860.471** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

8. Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	604,060
4	Điện thương phẩm	Tr.KWh	2.866
5	Tổng doanh thu (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	6.580.094
6	Tổng chi phí (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	6.529.994
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,100

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: **41** phiếu tương ứng với **33.742.814** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **96,79%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: **4** phiếu tương ứng với **1.117.657** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **3,21%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

9. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2024

Đại hội thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	604,060
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,100
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	39,078
4	Trích lập các Quỹ theo quy định (*)	Tỷ đồng	
5	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	4%

Ghi chú: (*) Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định 53/2016 của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/06/2016.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định tỷ lệ, thời điểm, nguồn chi trả, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024 căn cứ vào tình hình của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 39 phiếu tương ứng với 33.655.337 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 6 phiếu tương ứng với 1.205.134 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 3,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

10. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, tiền lương Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2023

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua kết quả thực hiện năm 2023 như sau:

- Tổng số thù lao HĐQT : 223,56 triệu đồng.
- Tiền lương Chủ tịch HĐQT : 437,40 triệu đồng.
- Tổng số thù lao BKS : 149,04 triệu đồng.
- Tiền lương Trưởng BKS : 388,80 triệu đồng.
- Tiền lương Ban TGD, KTT : 1.879,20 triệu đồng.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

11. Bổ sung tiền lương thù lao của HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng năm 2023

Đại hội thông qua việc Công ty trích bổ sung 20% tiền lương và thù lao cho HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2023 như sau:

- TL của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Ban TGD và KTT: 541,08 triệu đồng.
- Thù lao của thành viên HĐQT, BKS : 74,52 triệu đồng.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 45 phiếu tương ứng với 34.860.471 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

12. Thông qua mức tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Tiền lương tháng (Tr.đ)	Thù lao tháng (Tr.đ)	Số người
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	36,45		1
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD (*)			1
3	Thành viên HĐQT (không chuyên trách)		6,21	3
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS	32,4		1
2	Thành viên BKS		6,21	2

Ghi chú: (*) Thành viên HĐQT kiêm TGD không có thù lao thành viên HĐQT, chỉ có tiền lương TGD.

Mức tiền lương trên đã áp dụng hệ số điều chỉnh tăng 0,35 lần so với mức lương cơ bản theo Quyết định số 135/QĐ-EVN ngày 31/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS bằng 20% tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách, thành viên BKS chuyên trách, tăng/giảm tương ứng với mức tăng/giảm tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách, thành viên BKS chuyên trách.

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024, Công ty sẽ thực hiện việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động và TBXH và Quyết định số 135/QĐ-EVN ngày 30/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: **45** phiếu tương ứng với **34.860.471** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

13. Thông qua việc lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024 của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn 01 công ty kiểm toán trong 04 công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, theo danh sách đề nghị của Ban Kiểm soát để kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024 cho Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH KPMG.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).
- Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: **45** phiếu tương ứng với **34.860.471** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu tương ứng với **0** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

B. Báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát Công ty

Ông Lê Anh Khôi thay mặt Thư ký đoàn lên đọc Biên bản phiên họp đầu tiên của HĐQT, BKS để bầu ra Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Kết quả như sau:

- Hội đồng quản trị Công ty đã bầu Ông Nguyễn Cao Kỳ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- Ban kiểm soát Công ty bầu Bà Nguyễn Thị Vân giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.

C. Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới ra mắt Đại hội và chia tay thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ.

D. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Lê Anh Khôi – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã biểu quyết thống nhất thông qua toàn văn dự thảo Biên bản đại hội và Nghị quyết của Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100%.

E. Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Cao Ký - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 12h10' cùng ngày.

Biên bản này đã được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực với thực tế diễn biến của Đại hội.

THƯ KÝ ĐOÀN



Nguyễn Đình Phước



Lê Anh Khôi



Nguyễn Cao Ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ
(SỬA ĐỔI LẦN THỨ 23)

Nha Trang, tháng 06 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ
(SỬA ĐỔI LẦN THỨ 23)



Nha Trang, ngày 26 tháng 06 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyên nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	28
Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	31
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	31
Điều 35. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	31
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	32

Điều 37. Ban Kiểm soát.....	33
Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát.....	33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	34
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	34
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	35
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	35
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	36
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	37
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	38
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 48. Phân bổ các quỹ của Công ty.....	38
Điều 49. Năm tài chính.....	38
Điều 50. Chế độ kế toán.....	39
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	39
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	39
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	39
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	39
Điều 53. Kiểm toán.....	39
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	40
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	40
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	40
Điều 55. Giải thể Công ty.....	40
Điều 56. Gia hạn hoạt động.....	40
Điều 57. Thanh lý.....	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 60. Ngày hiệu lực.....	41
Điều 61. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty.....	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này đã được sửa đổi, bổ sung và thông qua theo nghị quyết hợp lệ số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 06 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và được quy định tại Điều 6 về “Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập” của Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác;

g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác;

h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n) Việt Nam là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

o) “*Công ty* là Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;

p) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

q) *Người có quan hệ gia đình* bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột,

chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- Tên tiếng Anh: Khanh Hoa Power Joint-Stock Company
- Tên giao dịch : Khanh Hoa Power Joint-Stock Company
- Tên viết tắt : KHPC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 – đường Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh - TP Nha Trang - Khánh Hoà
- Điện thoại : 0258.2220.220
- Fax : 0258.3823.828
- Website : <https://pckhanhhoa.cpc.vn>
- Email: pckhanhhoa@cpc.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép;

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 55 về “Giải thể công ty” hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 về “Gia hạn hoạt động” của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

2. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là

- Sản xuất và kinh doanh điện năng; Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel;
- Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110 kV;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy nhiệt điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110 kV và các công trình viễn thông;
- Tư vấn giám sát thi công các công trình dân dụng, công trình công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí;
- Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện đến cấp điện áp 110kV;
- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; cài đặt, lắp đặt, kiểm tra các loại trang thiết bị điện, bảo vệ, điều khiển;
- Xây lắp các công trình điện, lưới và trạm điện có cấp điện áp đến 110 kV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện; kinh doanh thiết bị viễn thông; kinh doanh thương mại, dịch vụ khách sạn, thiết bị và phần mềm máy vi tính, bất động sản. Vận chuyển hàng hoá;
- Khảo sát, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp cấp điện áp đến 110kV, nhà máy điện cấp 4; Thí nghiệm điện;
- Kinh doanh các dịch vụ: viễn thông công cộng và Internet; truyền thông; cho thuê văn phòng;
- Đại lý bán hàng vật tư, thiết bị điện;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110kV. Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư công trình điện đến cấp điện áp 110kV)
- Cho thuê máy móc, thiết bị điện;

- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng;
- Sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây, tủ điện,... bằng vật liệu composite; Sản xuất đèn chỉ thị sự cố; Sản xuất thiết bị đóng cắt;
- Kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện;
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và sửa chữa hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- Tư vấn thiết kế, thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống năng lượng tái tạo.
- Quản lý vận hành, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo (điện mặt trời và điện gió).
- Bảo dưỡng và vận hành các thiết bị viễn thông: thiết bị truyền dẫn SDH, thiết bị chuyên đổi giao diện kênh truyền (E1/FO, E1/FE, ...).
- Bảo dưỡng và vận hành tuyến cáp quang (kiểm tra định kỳ, thi công và hàn nối cáp quang, ...).
- Bảo dưỡng và vận hành thiết bị công nghệ thông tin: server, firewall, router, switch, mạng LAN, ...
- Đào tạo chuyên ngành vận hành hệ thống điện.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về lĩnh vực điện và các lĩnh vực khác góp phần phát triển kinh tế, kinh doanh đạt hiệu quả, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông.

Những mục tiêu nào cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước thì Công ty chỉ có thể được triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **604.059.670.000 đồng** (Sáu trăm lẻ bốn tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **60.405.967 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/một cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục Danh sách cổ đông sáng lập đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chào bán chưa được thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của

cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 25 về “Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị và khoản 2 Điều 36 về “Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu

trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- i) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- k) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- l) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- n) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- r) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

s) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

t) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

u) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

v) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình

thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch

chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông theo một trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau;

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Một phiếu biểu quyết trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó, trên phiếu biểu quyết có nêu từng nội dung biểu quyết cần thông qua tại Đại hội với ba (03) sự lựa chọn: tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tại Đại hội, việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Nội dung biểu quyết được cổ đông lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến tương ứng vào từng nội dung đã biểu quyết trên phiếu biểu quyết và được Ban kiểm phiếu thu về để tổng hợp kết quả. Kết quả kiểm phiếu theo phiếu biểu quyết của từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

307
37
H
L
H
T.V

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Nội dung biểu quyết được cổ đông lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến tương ứng vào từng nội dung đã biểu quyết trên phiếu biểu quyết và được Ban kiểm phiếu thu về để tổng hợp kết quả. Kết quả kiểm phiếu theo phiếu biểu quyết của từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với

quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết ;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu; Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; (nếu có);
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc,

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác, đồng thời quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên

hoặc Đại hội đồng cổ đông, tham gia Hội đồng quản trị, tham gia Ban kiểm soát, làm Tổng giám đốc, Giám đốc ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác mà Công ty chi trả cho những người đó;

c) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

đ) Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông về các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

e) Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phần của Công ty;

g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

h) Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông về mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn, thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

i) Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

m) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác bao gồm các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty không là thành viên HĐQT, thành viên BKS;

b. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c. Có đề nghị của Ban kiểm soát.

d. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua thiết bị di động hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là tham gia tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các Nghị quyết được thông qua dưới hình thức họp trên điện thoại, hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay sau khi kết thúc

01/02/2018
 T. N. U. H.

S.Đ.K
 P.H. N.

cuộc họp nhưng phải khẳng định bằng chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị xác nhận qua hòm thư điện tử mà thành viên đã đăng ký với Công ty.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG

D: A
C
C
ĐI
KH
TRAN

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế (không kể biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc).

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu

thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

106C

106C

NG
PHÁ
V L
HH

-T.K

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người



quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị trên 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên..

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp và người lao động.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.



3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Phân bổ các quỹ của Công ty

Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế vào các quỹ của Công ty như sau:

1. Trích lập Quỹ đầu tư phát triển của Công ty từ lợi nhuận sau thuế theo đề xuất của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm.

2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng của người quản lý Công ty theo Điều 8 Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

3. Các Quỹ khác theo quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày

cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ của Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian chủ trì cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp kết quả giải quyết tranh chấp không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có những quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 61 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2024 tại tỉnh Khánh Hòa và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và lưu trữ tại Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật mới có giá trị.

Điều 61. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty

- Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Ông Nguyễn Hải Đức

Tổng Giám đốc Công ty

..... 

- Con dấu của Công ty



XÁC NHẬN CỦA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Cao Kỳ

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần
1	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu – Đà Nẵng	31.493.530	52,14%
2	Bùi Quang Hùng	53A - Yersin - Nha Trang- Khánh Hoà	0	0%
3	Cao Thành Đức	55 - Cao Bá Quát - Nha Trang - Khánh Hoà	8	0,00001%
4	Cao Thụy	9A - Lê Thánh Tôn - Nha Trang - Khánh Hoà	972	0,002%



Số: 149 /NQ-KHPC

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-KHPC ngày 19/4/2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-ĐLKH ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty về việc bầu Chủ tịch HĐQT Cổ phần Điện lực Khánh Hòa nhiệm kỳ 2024 – 2029 lần thứ 1 tổ chức vào ngày 26/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐQT Công ty thống nhất bầu ông **Nguyễn Cao Ký** – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ ngày **26/6/2024**.

Điều 2. Ông Nguyễn Cao Ký có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các Phòng, ban chức năng có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đảng ủy Công ty;
- Công đoàn Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TTH;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Ký

Số: 13/NQ-KHPC

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-KHPC ngày 19/4/2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-ĐLKH ngày 22/4/2021 của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa nhiệm kỳ 2024 – 2029 lần thứ 1 tổ chức vào ngày 26/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban kiểm soát Công ty thống nhất bầu bà **Nguyễn Thị Vân** – Thành viên Ban kiểm soát giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ ngày **26/6/2024**.

Điều 2. Bà Nguyễn Thị Vân thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các Phòng, ban chức năng có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đảng ủy Công ty;
- Công đoàn Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TTH;



Nguyễn Thị Vân